

Bản án số: 106/2020/HS-ST
Ngày: 22 - 9 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Nguyễn Văn Thịnh

Bà: Nguyễn Thị Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Minh Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Lý Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 94/2020/TLST-HS, ngày 21/8/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2020/QĐXXST-HS ngày 10/9/2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đỗ Đình M**, sinh năm 1966 tại huyện P, tỉnh Thái Nguyên, tên gọi khác: không. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm phố C, xã K, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 7/10; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đỗ Đình K (Đã chết) và bà: Kiều Thị T. Chung sống như vợ chồng với Đình Thị H và có 01 con, sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 27/5/1993 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bắc Thái (Nay là tỉnh Thái Nguyên) xử phạt 09 tháng tù về tội “Tổ chức dùng chất ma túy”.

Ngày 29/7/1996 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bắc Thái (Nay là tỉnh Thái Nguyên) xử phạt 18 tháng tù về tội “Tổ chức dùng chất ma túy”.

Ngày 12/8/2003 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 08 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Ngày 08/10/1999 bị cáo bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục với thời gian là 24 tháng.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/5/2020 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa).

- *Người chứng kiến:*

1. Anh Ngô Văn H, sinh năm 1977.

Nơi thường trú: Xóm K, xã K, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

2. Anh Nguyễn Thanh S, sinh năm 1977.

Nơi thường trú: Phố C, xã K, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 25/5/2020, tổ công tác Công an xã K, huyện P phát hiện bắt quả tang Đỗ Đình M, sinh năm 1966, trú tại phố C, xã K, huyện P, tỉnh Thái Nguyên đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. M đã tự giác giao nộp cho tổ công tác 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng đang cầm ở tay phải của M, M khai đó là ma túy (Heroine) của M mua về mục đích để sử dụng cho bản thân được niêm phong (ký hiệu A). Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đưa M cùng vật chứng trên về trụ sở Công an huyện P để điều tra làm rõ.

Hồi 17 giờ ngày 26/5/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp đối với đồ vật, nhà ở, khu vực xung quanh nhà ở của Đỗ Đình M tại phố C, xã K, huyện P, tỉnh Thái Nguyên nhưng không phát hiện thu giữ được gì có liên quan đến vụ án.

Hồi 01 giờ 45 phút ngày 26/5/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P phối hợp cùng Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên mở niêm phong cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng thu giữ của Đỗ Đình M. Kết quả 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng được niêm phong trong bì thư (ký hiệu A) có tổng khối lượng là 0,157 gam. Lấy toàn bộ 0,157 gam làm mẫu (ký hiệu A1) gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 720/KL-KTHS ngày 02/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Số chất bột dạng cục màu trắng trong mẫu A1 gửi giám định thu giữ của Đỗ Đình M là chất ma túy, loại Heroine có khối lượng là 0,157 gam.

Tại cơ quan điều tra Đỗ Đình M khai nhận: Do bản thân là người nghiện chất ma túy nên khoảng 19 giờ 20 phút ngày 25/5/2020 M có đi một mình đến nhà Nguyễn Văn H, sinh năm 1969 trú tại xóm S, xã K, huyện P, tỉnh Thái Nguyên mục đích để mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Khi đến nơi M thấy H đang đứng ở ngoài sân, M có nói “để cho cái” ý nói H bán cho một gói ma túy heroine. Sau đó M đưa cho H 100.000 đồng, H cầm tiền và lấy từ trong túi quần bên phải đang mặc ra 01 gói ma túy heroine được bọc bên ngoài bằng giấy bạc màu vàng. Nhận được ma túy M cầm gói ma túy trên tay phải rồi đi về cách nhà H khoảng 50 mét thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng.

Tại phiên tòa bị cáo Đỗ Đình M khai nhận rõ hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra và bản cáo trạng nêu trên.

Bản cáo trạng số 106/CT-VKSPB, ngày 20/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Đỗ Đình M về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, trong phần tranh luận vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện P đã trình bày lời luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Đình M phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Đình M từ 30 đến 36 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo; về xử lý vật chứng cần tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Trong phần tranh luận, bị cáo thừa nhận việc truy tố, xét xử là không oan, đúng người, đúng tội. Lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P; Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện P; Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Bị cáo thừa nhận do nghiện ma túy nên đã đi mua ma túy về để sử dụng cho bản thân không bán lại cho ai, không nhằm mục đích gì khác. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong, cân xác định trọng lượng ma túy, kết luận giám định, phù hợp với lời khai người tham gia tố tụng khác và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 19 giờ 50 phút ngày 25/5/2020, Đỗ Đình M là người nghiện chất ma túy đã có hành vi tàng trữ trên người 01 gói ma túy (loại Heroine) có tổng khối lượng là 0,157 gam với mục đích để sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác của Công an xã K, huyện P phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) *Heroine.....có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

...

5. *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".*

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an ở địa phương, là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Vì vậy bị cáo được H tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào được quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về nhân thân bị cáo nghiện ma túy, có nhân thân xấu, vào các ngày 27/5/1993 và 29/7/1996 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện P kết án về tội “Tổ chức dùng chất ma túy”; ngày 12/8/2003 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt 08 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tuy nhiên các bản án này đã kết án đối với bị cáo đều đã được xóa án tích. Vào ngày 08/10/1999 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục với thời gian là 24 tháng. Bản thân bị cáo có đầy đủ nhận thức được tác hại của ma túy, nhưng không từ bỏ được ma túy mà lại lao vào con đường phạm tội. Xét thấy, cần có một mức án tương xứng với tội trạng mà bị cáo gây ra và cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội đồng thời nhằm giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và xác minh lời khai của bị cáo tại phiên tòa, xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xử lý vật chứng như sau:

Đối với vật chứng là 01 (một) bì thư niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu A1, bên trong có chứa 0,140 gam ma túy Heroine mẫu A1 được hoàn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với bị cáo như đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[7] Về tạm giam bị cáo sau khi tuyên án: Căn cứ vào Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử ra Quyết định tạm giam bị cáo Đỗ Đình M với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

[8] Về nguồn gốc số ma túy Heroine: Đỗ Đình M khai mua của Nguyễn Văn H, sinh năm 1969, trú tại xóm S, xã K, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã tiến hành điều tra xác minh nhưng Nguyễn Văn H không có mặt tại địa phương. Do đó, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P tiếp tục điều tra làm rõ nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật hình sự. Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đỗ Đình M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt chính: Xử phạt Đỗ Đình M **30** (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/5/2020.

3. Về tạm giam bị cáo sau khi tuyên án: Quyết định tạm giam bị cáo Đỗ Đình M với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

4. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì thư niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu A1, bên trong có chứa 0,140 gam ma túy Heroine được hoàn lại sau giám định.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/9/2020 giữa Công an huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P).

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Đỗ Đình M phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo Đỗ Đình M, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện P;
- Cơ quan điều tra CA huyện P;
- CQTHAHS Công an huyện P;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên;
- CC T.H.A DS huyện P;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Lê Thị Giang